

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-06-2025.

“V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn giữa chị Hồ Ngọc
Diễm và anh Đặng Linh Dương”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Triều.

2. Ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2025, về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc D, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số F, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Chị D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Linh D1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số A, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Anh D1 vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Ngọc D trình bày:

Vào năm 2022 chị D và anh Đặng Linh D1 được gia đình hai bên tổ chức Lễ cưới trên cơ sở hai bên đã quen biết tìm hiểu nhau được một thời gian, đến ngày 14/10/2022 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị D và anh D1 chung sống được một thời gian, đến tháng 02/2025 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống không ai quan tâm nhau, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình sống chung chị D và anh D1 có 01 (một) con chung tên Đặng Gia K, sinh ngày 25/3/2023 hiện con đang sống với chị D. Chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên K, chị D không yêu cầu anh D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị D cho rằng chị D không còn tình cảm với anh Đặng Linh D1, nên chị D yêu cầu ly hôn với anh D1; Về con chung, chị D khẳng định con chung tên K từ khi sinh ra cho đến nay có sức khỏe thể chất, tinh thần phát triển bình thường. Nay chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Đặng Gia K, sinh ngày 25/3/2023, chị D không yêu cầu anh D1 có nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung tên K cùng chị D; Về tài sản chung, nợ chung, chị D không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Linh D1 đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng khác nhưng từ chối nhận. Và bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án. Đồng thời anh D1 cũng không có mặt tại Tòa án khi được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án, cũng như tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Hồ Ngọc D xin ly hôn anh Đặng Linh D1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị D và anh D1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh D1 có địa chỉ thường trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị D là nguyên đơn, anh D1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và anh D1 vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh D1 theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Hồ Ngọc D và anh Đặng Linh D1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 14/10/2022 là chứng cứ chứng minh. Vì thế, có đủ cơ sở để xác định việc đăng ký kết hôn của chị D và anh D1 đã đảm bảo các điều kiện kết hôn và tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm đăng ký kết hôn, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Tuy nhiên, sau khi cưới chị D và anh D1 sống chung được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng không còn sống chung và quan tâm nhau, dù đã được gia đình khuyên can, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi. Do không còn tình cảm với anh D1 nên chị D đã thực hiện quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình.

Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D1 tại địa chỉ mà chị D đã cung cấp trong đơn khởi kiện. Anh D1 cũng được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng đã từ chối nhận. Anh D1 không cung cấp ý kiến phản bác, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các điều 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Mọi hậu quả pháp lý từ việc vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình, anh D1 phải tự chịu. Hành động của anh D1 còn cho thấy anh D1 không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và cũng không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình cùng chị D. Từ đó, xác định chị D và anh D1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Ngọc D để cho vợ chồng chị D và anh D1 ly hôn là phù hợp với quy tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh D1 có 01 (một) con chung tên Đặng Gia K, sinh ngày 25/3/2023. Sự việc này do chị D trình bày nhưng anh D1 đã không đưa ra ý kiến phản bác trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho thấy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, đủ căn cứ để xác định cháu K là con chung của chị D và anh D1.

Chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K và hiện cháu K đang sống cùng và do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về nuôi con chung, giao con chung là cháu K cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo không thay đổi hoàn cảnh sống của cháu vì cháu K còn quá nhỏ.

Do chị D không yêu cầu anh D1 nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi cháu K cùng chị D và anh D1 cũng không có ý kiến gì về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung của chị D và anh D1.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 81; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 83; Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Do anh D1 không có ý kiến yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu K của anh D1 và chị D.

[4] Về chia tài sản: Do chị Hồ Ngọc D và anh Đặng Linh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Do chị Hồ Ngọc D và anh Đặng Linh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 39, 91, 96, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hồ Ngọc D và anh Đặng Linh D1.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đặng Gia K, sinh ngày 25/3/2023 cho chị Hồ Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu K đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng). Chị D không yêu cầu anh D1 có nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Đặng Gia K cùng chị D.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Hồ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0005596 ngày 20 tháng 3 năm 2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò (Chị D đã nộp đủ án phí).

Chị Hồ Ngọc D và anh Đặng Linh D1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Long Hưng B;
- (GCNKH số 80, ngày 14/10/2022)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân